

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 39

Kinh văn: “**Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện, thí thiện huyễn sư, hiện chúng dị tướng, u bỉ tướng trung, thật vô khả đắc, thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị**”.

Trong tám tướng thành đạo, tướng thứ bảy là “*chuyển pháp luân tướng*”. Đoạn Kinh văn này tương đối dài, bên trên phân làm hai đoạn lớn. Trước thì nói tổng tướng của chuyển pháp luân, sau thì nói biệt tướng của chuyển pháp luân. Vì sao gọi là chuyển pháp luân? Vì chính là Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này để làm công tác giáo học, nếu dùng thuật ngữ hiện đại của chúng ta mà nói, chính là công việc giáo dục xã hội. Trong biệt tướng, phân nửa phía trước là nói “*hạnh Phổ Hiền*”, phía sau là nói “*trí Văn Thù*”. Từ nội dung này mà quan sát, chúng ta rất dễ liên tưởng đến “Kinh Vô Lượng Thọ”, đích thực là không hề khác biệt với “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối cũng là một cách thức này, chú trọng ở hành môn, chú trọng ở đức hạnh. “*Hành*” nhất định phải có trí tuệ để y cứ hành theo, thì hành này mới là Bồ Tát hạnh, mới là chánh hạnh. Nếu như trái ngược với trí tuệ, trong Phật pháp gọi là hạnh phàm phu, cũng có Kinh luận gọi là tà hạnh. Cái tà này là lấy chánh hạnh của Phật Bồ Tát để làm tiêu chuẩn mà nói. Không chỉ hạnh của phàm phu sáu cõi không được gọi là chánh hạnh, mà chúng ta đọc được ở trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Bồ Tát Quyền Giáo Nhị Thừa còn bị Thế Tôn quở trách. Ý này rất sâu, có thể thấy được quyền Kinh này cùng với “*Kinh Hoa Nghiêm*” là đồng một trình độ, cùng đồng một tiêu chuẩn. Do đây có thể biết, chúng ta ở trong hành môn nhất định phải có trí tuệ cao độ mới thành tựu thù thắng được hành môn.

Vừa rồi chúng ta đọc là đoạn thứ nhất, tiêu đề của đoạn thứ nhất là “*Thị tướng vô đắc*”. “*Thị*” là hiển thị, hiển thị ở trong tất cả tướng bất khả đắc, đó là trí tuệ chân thật. Câu phía trước: “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*”, đây là ý nghĩa của tiêu đề lớn. Sau này ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” chúng ta sẽ tỉ mỉ nói đến, đại khái phải nói đến hai ba lần, cũng chính là phải mất bốn đến sáu giờ đồng hồ mới có thể đem ý này nói được đại khái, chính là chỗ này nói ba hạnh. Chúng ta để lại khi giảng “*Hoa Nghiêm*” sẽ nói rõ hơn.

“*Chư Phật sát trung*” là nói tận hư không khắp pháp giới, cũng bao gồm quá khứ, hiện tại, vị lai, chúng ta gọi là mười phương ba đời, vô lượng vô biên cõi nước, nói rõ đó là không gian sinh hoạt của chúng ta. Đó là sự thật. Không gian sinh hoạt của chúng ta rất lớn, không phải chỉ ở trên địa cầu này. Sự việc này nhất định phải là người giác ngộ mới hiểu được, người giác ngộ mới có thể có được thọ dụng, người chưa giác ngộ thì rất phiền phức. Phiền phức ở đâu vậy? Ở chỗ họ chấp trước kiên cố. Thí dụ ở trên Kinh Phật nói cho chúng ta nghe một công án, gọi là công án, cũng chính là câu chuyện, đó đều là sự thật.

Thế Tôn năm xưa ở đời đã từng ở thành Xá Vệ, vườn Cấp Cô Độc một thời gian tương đối dài, trong Kinh Đại Thừa có không ít Kinh điển quan trọng đều là giảng ở vườn Cô Độc. Có một lần vườn Cô Độc tu sửa phòng ốc, khi tu sửa phòng ốc, Phật cùng các đệ tử ở trong vườn xem thấy một ổ kiến. Sau khi Phật xem thấy rồi mỉm cười, các đệ tử liền hỏi Thế Tôn: “*Ngài xem thấy đàn kiến này vì sao mà mỉm cười?*”. Thế Tôn liền nói: “*Đàn kiến này đã trải qua bảy đời chư Phật xuất thế, nhưng nó vẫn không rời khỏi được thân kiến*”. Chúng ta không nói nhiều, chỉ nói theo cách thông thường thôi, một vị Phật tu hành thành Phật thì phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta không thể nói ít hơn, theo cách nói bảo thủ nhất; bảy vị Phật là hai mươi mốt A Tăng Kỳ kiếp, vậy mà nó vẫn làm thân kiến. Sự việc này quá khủng khiếp. Không phải kiến có tuổi thọ dài đến như vậy, mà là sau khi chết đi đầu thai lại vẫn làm thân kiến, vẫn là ở trong cái ổ đó. Vì sao có tình trạng này vậy? Đó chính là như trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Ngũ si thật đáng sợ*”, người ngũ si chấp trước kiên cố. Đàn kiến này chấp trước thân hình đó của nó chính là cái thân nó, chấp trước cái thân hình này, chấp trước không gian đời sống của nó chỉ lớn như vậy, cho nên sau khi chết vẫn đầu thai làm kiến, vẫn là sống ở trong không gian như vậy, bạn nói xem có khủng khiếp không? Nó không biết được không gian đời sống của mỗi một người là vô hạn.

Hiện tại người thế gian cũng tương đối thông minh, lợi dụng khoa học kỹ thuật cao chế tạo ra công cụ phi hành, mở rộng không gian đời sống của chúng ta, mở rộng đến các tinh cầu khác. Đó là một mộng tưởng của nhân loại. Mộng tưởng này sớm muộn gì cũng sẽ thực hiện. Từ nhiều năm đến nay, chúng ta đã từng xem nhiều bài viết trên các báo, họ nói có người ngoài hành tinh đã từng đến địa cầu này của chúng ta, rất nhiều lần như vậy, thế nhưng chúng ta chưa thấy qua. Những sự việc quan niệm về đĩa bay này, đích thực tôi đã thấy qua đĩa bay, nhưng chưa thấy qua đĩa bay đáp xuống, chỉ thấy ở không trung. Tôi thấy được và cũng có rất nhiều người cùng thấy, bởi vì đến ngày hôm sau xem thấy trên báo

chỉ có đấng tin tức này, có thể biết được người thấy được rất nhiều. Vậy thì có phải là người ngoài hành tinh đến địa cầu này của chúng ta để dò xét hay không? Việc này thì không thể biết được, nếu như họ có năng lực đến thì đương nhiên công cụ phi hành của họ tốt hơn nhiều so với chúng ta. Đó là thật. Cái đĩa bay này nó có thể dừng bất động trong không trung. Việc này hiện tại phi cơ của chúng ta không làm được. Nó có thể dừng lại, khi tôi nhìn thấy thì nó dừng bất động khoảng năm phút. Sau đó khi di động thì tốc độ rất nhanh, chỉ trong mấy giây thì không còn thấy. Tốc độ này rất cao, trình độ khoa học kỹ thuật hiện tại này của chúng ta chưa thể đạt đến được. Thế nhưng khoa học của chúng ta đang không ngừng phát triển, chúng ta tin tưởng có một ngày cũng sẽ có được năng lực này. Lợi dụng công cụ kỹ thuật cao để qua lại các tinh cầu khác, phương pháp này mở rộng không gian đời sống tương đối vụng về của chúng ta.

Ở trong thái không, chính mắt thịt của chúng ta có thể thấy được các tinh cầu. Chúng ta không cần dùng kính viễn vọng, các ngôi sao trong đêm tối, khi trời quang mây tạnh, chúng ta dùng mắt thịt quan sát, đại khái có thể thấy được hơn 6.000 tinh cầu. Nếu như dùng kính viễn vọng cao tần, thì những tinh cầu này không cách gì tính đếm được. Hơn nữa có rất nhiều cự ly tương đối xa, khoa học gia dùng năm ánh sáng để tính, chính là dùng tốc độ của ánh sáng làm một năm. Chúng ta biết được tốc độ của ánh sáng trong một giây đi cũng gần 30 vạn cây số, khoảng hai mươi chín vạn chín ngàn bảy trăm chín mươi hai cây số. Tốc độ như vậy đi một năm, cự ly này gọi là một đơn vị thiên văn, đó là tốc độ ánh sáng đi một năm. Khoa học gia nói với chúng ta, cự ly hành tinh gần chúng ta nhất, dùng tốc độ ánh sáng thì đại khái phải đi bốn năm rưỡi mới có thể đến được. Chúng ta tạo công cụ phi hành, tốc độ nhất định không thể sánh được với tốc độ ánh sáng. Bạn xem, loại vũ hành qua các tinh cầu này rất gian khó và tương đối khổ cực. Cho dù ngoài thái không, người ngoài hành tinh đến thế gian này của chúng ta, đến địa cầu này của chúng ta thăm viếng, công cụ giao thông của họ không luận phát triển đến trình độ như thế nào, chúng ta khẳng định họ là cõi người trong sáu cõi, không phải cõi trời. Có thể thấy được địa cầu có người, các tinh cầu khác cũng có người. Cõi người mới dùng phương pháp này, nếu như cõi trời thì không cần dùng đến phương tiện này, người cõi trời vũ hành không cần dùng công cụ khoa học, bản thân họ có năng lực, chúng ta gọi là “*thần tức thông*”, người trời có ngũ thông. Cho nên nghĩ tới nghĩ lui, chúng ta vẫn là phải hồi phục lại bản năng của chính mình, hồi phục sáu loại thần thông không thể nghĩ bàn vốn sẵn có của chính chúng ta, đó mới là cao minh. Nếu như hồi phục lại được rồi, du

lịch đến thái không sẽ rất thuận tiện. Một khay móng tay, một sát na, nơi nào có xa hơn cũng đến được. Không những du lịch tinh cầu không có chướng ngại, mà chân thật trong cõi nước chư Phật so với du lịch tinh cầu này của chúng ta không biết là phải gấp bao nhiêu lần. Đạo lý này các vị phải nên biết.

Ngày nay, tinh cầu mà chúng ta xem thấy được vẫn là dừng lại ở trong không gian ba độ; không gian bốn độ, không gian năm độ, không gian sáu độ, thậm chí không gian duy thứ cao hơn nữa, khoa học chúng ta không đạt đến được, cũng chính là nói giới hạn của không gian không thể đột phá. Nếu như đột phá được giới hạn của thời không, thế giới này hoàn toàn khác nhau. Đột phá được giới hạn này, bạn có thể thấy được cõi trời, bạn có thể đạt đến Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, lại có thể siêu việt sáu cõi. Cái đại sáu cõi này chính là đại thiên thế giới. Siêu việt đại thiên thế giới, các cõi nước chư Phật khác bạn liền có thể tiếp xúc được. Cho nên các vị nghĩ xem, không gian tương đối phức tạp, quyết không đơn thuần, không gian chân thật là lớn vô hạn, so với trong tưởng tượng của chúng ta là phải lớn hơn rất nhiều lần, trong Phật Kinh nói là “*không thể nghĩ bàn*”.

Năng lực của Bồ Tát, các vị phải nên biết, chỗ này nói là Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, chúng ta có phần, chỉ cần chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không luận phẩm vị của chúng ta cao hay thấp, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, chúng ta cũng có năng lực này. “*Chư Phật sát trung, giai năng thị hiện*”, chúng ta chỉ riêng đọc câu Kinh văn này liền có thể thể hội được Thế giới Tây Phương Cực Lạc không đi không được. Nếu không đi thì chẳng phải là một người đại ngốc hay sao? Quyết định phải đi.

“*Thị hiện*” là gì? Tuyệt đối không thể nói, tôi muốn thị hiện thân tướng gì thì thị hiện ra thân tướng đó. Nếu bạn có muốn thì cũng không được, thì bạn không thể thị hiện. Vô số thị hiện không phải là chính mình muốn. Vì sao thị hiện? Cảm ứng tương thông với mười phương thế giới tất cả chúng sanh mà thị hiện, ứng hiện ra. Chúng sanh có cảm, bạn liền có ứng. Không chỉ cảm ứng tương thông với chúng sanh, phía trước đã từng nói qua với các vị, cùng với chư Phật Bồ Tát cũng là cảm ứng tương thông. Phật có cảm, cảm của Phật là gì vậy? Duyên Phật dạy bảo chúng ta đã chín muồi, đó là cảm của Phật, chúng ta liền đến nơi đó của Phật để bái Phật, để thỉnh pháp, để cầu giáo, đó cũng là ứng. Cho nên cảm ứng đạo giao là nghĩa rộng không phải nghĩa hẹp, không chỉ là đối với cùng một giai tầng, hoặc là đối với một giai tầng thấp hơn, mà đối với tầng Phật cao nhất cũng là như vậy, cũng không hề khác nhau.

Cho nên, cũng giống như trong “Phẩm Phổ Môn”, Bồ Tát Quan Thế Âm đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, đáng dùng thân gì để tu học thì liền hiện ra thân đó*”. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, mỗi đoàn thể giai tầng trong xã hội, không có thứ nào mà không thể thị hiện. Không chỉ thị hiện chúng sanh hữu tình, mà còn có thể thị hiện chúng sanh vô tình, thị hiện núi sông đất đai, cây cối hoa cỏ, các thứ đều có thể thị hiện, cho nên câu nói này cảnh giới của nó sâu rộng vô hạn. Đó là nói sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có được năng lực lớn như vậy.

Đoạn nhỏ thứ hai là thí dụ, thí dụ bạn ở trong cõi nước chư Phật thị hiện vô biên thân. “*Thí thiện huyễn sư*”, “*huyễn sư*” này chính là hiện tại chúng ta gọi là thầy ma thuật. Thầy ma thuật biến hóa ma thuật, họ có phương tiện khéo léo, tuy là chúng ta biết được họ biến hiện ra đều không phải là thật, thế nhưng khi bạn đang quan sát thì thấy rất giống như thật, gần như không có chút gì hư dối, bạn không thể thấy ra được. “*Hiện chúng dị tướng*”. “*Chúng*” là nhiều người, “*dị*” là khác nhau. Hai câu nói này chính là giải thích phía trước giai năng thị hiện, giải thích thị hiện, có thể tùy chúng hiện thân. “*Thiện huyễn*” là có thể tùy chúng hiện thân. Chúng ta đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống hiện thực. Phật Bồ Tát có thể tùy loại hóa thân. Ngày nay chúng ta muốn học tập thì học bằng cách nào vậy? Chúng ta có thể tùy chúng sanh để hiện thân. Lời nói này nói thế nào vậy? Mỗi một người chúng ta ở ngay trong một đời, hoặc giả nói ở ngay trong một năm, ngay trong một ngày, tùy theo hoàn cảnh sinh hoạt khác nhau của chúng ta, thân phận của chúng ta cũng biến hóa trong đó, cũng là hiện chúng dị tướng. Thí dụ bạn ở trong nhà, bạn ở trong gia đình, đối với cha mẹ bạn thì bạn hiện ra là thân phận con cái, đối với con cái của bạn thì bạn hiện ra là thân phận cha mẹ, đối với em trai bạn thì bạn hiện ra là thân phận anh trai, đối với anh trai thì bạn thị hiện ra là thân phận em trai. Trong gia đình bạn, thân phận này của bạn mỗi giờ mỗi phút đều không như nhau. Rời khỏi gia đình bước vào xã hội, nếu như bạn ở trong một công ty, bạn là ông chủ của công ty, bạn đến công ty thì bạn là thân phận giám đốc, là đồng sự trưởng, hoặc giả bạn là nhân viên trong một công ty thì bạn là thân phận nhân công. Do đây có thể biết, thân phận của chúng ta mỗi giờ mỗi phút đối với những người khác nhau, những việc khác nhau, những vật khác nhau, cũng là mỗi giờ mỗi phút đang khởi biến hóa. Đây nói rõ đạo lý gì vậy? Nói rõ một chân tướng sự thật, tướng không có định tướng, mà tùy theo duyên đang thay đổi, đó mới gọi là chân tướng sự thật. Cho nên, “*nhập cảnh tùy tục, thung dung tự tại*”, đó là trí tuệ, đó là người sáng suốt.

Hai câu phía sau này chính là trí tuệ: “*U’ bi tướng trung, thật vô khả đắc*”. Cái lý này rất sâu rất rộng, cái lý này phải nói đến bất sanh bất diệt, chúng ta để lại khi giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*” sẽ nói.

Các vị phải biết, tướng là hư vọng, tướng là pháp duyên sanh. Trong *Kinh Đại Thừa Phật* đã nói: “*Tùy duyên chúng sanh mà hiện tướng*”. Hiện cái huyền tướng này, tướng sanh khởi, hoặc giả nói tướng hiện hành đều là có nhân duyên rất phức tạp, người hiện tại nói là điều kiện, điều kiện rất phức tạp. Tướng hiện ra quyết định không có tự tánh, cho nên gọi là “*duyên khởi tánh không*”, không có tự tánh, không có thật thể, không có một tự thể chân thật. Cho nên, trên “*Kinh Bát Nhã*” nói với chúng ta: “*Vô sở hữu, bất khả đắc*”, chỗ này nói “*thật vô khả đắc*”. Thực tế mà nói, vô khả đắc là thật. Cho nên ở trong tất cả cảnh giới, cái tướng thứ nhất là thân tướng của chính chúng ta, chúng ta gọi nó là chánh báo. Bao gồm tất cả sắc tướng bên ngoài thân chúng ta là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta gọi nó là y báo. Vì sao nói “*Tướng là hư vọng, tánh là không tịch*”? Cái lý này rất sâu, bởi vì trong sự thật này không có năng sở. Nếu như có năng có sở, vậy thì cái tướng này không phải là hư vọng, cảnh giới cũng sẽ thật có. Không có năng sở, tuy là nói có năng hiện sở hiện, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói rất hay: “*Duy tâm sở hiện*”, tâm là năng hiện, tướng là sở hiện. Trên *Kinh Phật* cũng nói năng sở, thể nhưng nói đến sau cùng thì năng sở là một, không phải hai, năng hiện tức là sở hiện, sở hiện tức là năng hiện, việc này thật không dễ hiểu. Cho nên, Phật hay nói ở trên *Kinh luận* là “*toàn vọng tức chân*”. Vọng là cái gì? Vọng là tướng, toàn thể vọng tướng chính là chân tánh. “*Toàn vọng tức chân*”, toàn thể chân tánh chính là vọng tướng. Phật nói hai câu nói này tuy là giao phó rất rõ ràng, rất tường tận, thể nhưng người sơ học chúng ta nghe được, chân thật là vẫn cứ rơi vào trong mù mịt, chưa được rõ ràng là một sự việc.

Cho nên, Phật thường lấy giấc mộng làm thí dụ, chỗ này nói dùng “*huyễn sư*” để thí dụ cũng rất tốt, thể nhưng dùng cảnh mộng để thí dụ so với đây càng dễ hiểu. Khi chúng ta đang nằm mộng, trong mộng có cảnh giới, vào lúc này thì tâm của bạn ở chỗ nào vậy? Tâm của bạn giống như cái gì? Cả thấy cảnh mộng chính là hiện tướng của tâm biến hiện ra. Tâm không có tướng, thể nhưng có thể hiện tướng, cho nên vào lúc đó, bạn liền biết được tâm của bạn là như thế nào, bạn liền thấy được, bạn liền thấu suốt. Năng biến là tâm, sở biến là vọng tướng, “*toàn chân tức vọng, toàn vọng tức chân*”, cả thấy cảnh mộng chính là tâm của bạn. Chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, từ trong mộng vừa tỉnh dậy, nghĩ

lại lời nói này của Phật tràn đầy đạo lý. Có bao nhiêu người có thể thể hội được ý nghĩa này?

Lấy đây làm một thí dụ, quay đầu nhìn lại, nhìn vào nhân sanh hiện thực của chúng ta, nhân sanh hiện thực cùng cảnh mộng không hề khác nhau. Trên Kinh Kim Cang Bát Nhã nói rất hay: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*”. Tất cả pháp hữu vi là chỉ cảnh giới lớn đến như vậy. Trong mười pháp giới đều là pháp hữu vi. Không chỉ sáu cõi, mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật của Thông giáo, Phật của Biệt giáo đều là thuộc về pháp hữu vi. Trong pháp hữu vi cũng chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm toàn là mộng huyễn bào ảnh.

Vì sao người phàm phu xem cảnh mộng này như thật vậy? Phật nói với chúng ta, đó là bởi vì tất cả chúng sanh biến kế chấp tạo thành. Cái tướng phần này là y theo nó mà khởi lên, chân thật là mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện, một chút không sai. Bạn xem nó là chân thật, bạn ở trong đó khởi lên vô số cảm thọ, đều là thuộc về biến kế sở chấp. Tâm bệnh xảy ra ngay chỗ này, đó là mê. Người ngộ rồi thì như thế nào? Người ngộ rồi thì biến kế sở chấp của họ không còn, xả biến kế sở chấp, họ liền thấy được viên thành thật, liền thấy được chân tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Chân tướng gọi là viên thành thật, hay nói cách khác, rời khỏi vọng bạn liền thấy được chân thật. Bạn muốn chấp trước vọng, chân thật đích thực ở ngay trước mắt, bạn không phát hiện được. Phật Bồ Tát nói với bạn, bạn cũng không thể tin tưởng. Không luận là cảnh giới phàm phu hay là cảnh giới của chư Phật Như Lai thị hiện, tóm lại mà nói đều là bất khả đắc, đều là vô sở hữu, cho nên nói “*ư bỉ tướng trung, thật vô khả đắc*”, đó là sự thật ngàn vạn lần chính xác. Ở ngay trong những hư huyễn này, bạn có thể thọ dụng, không phải không thể thọ dụng, thế nhưng bạn quyết định không thể nào có được. Nếu bạn muốn có được thì đó là việc không thể được. Khi bạn dùng nó, bạn sẽ dùng được rất tự tại, nhưng quyết định bất khả đắc. Trên “Kinh Bát Nhã” nói rất hay: “*Ba tâm bất khả đắc*”, nói rõ cái gì? Bạn năng đắc bất khả đắc. Bạn sở đắc là cảnh giới bên ngoài. Cảnh giới bên ngoài là tất cả người, sự vật; cảnh giới bên ngoài là “*nhân duyên sanh pháp, duyên khởi tánh không*”, đương nhiên cũng là bất khả đắc. Đó là Phật thường nói: “*Duyên sanh chi pháp, một hữu tự tánh, đương thể giai không, liễu bất khả đắc*”, cho nên năng đắc, sở đắc đều bất khả đắc. Nếu như các vị chân thật có thể hiểu được chân tướng này, tâm của các vị liền định, vọng niệm của các vị sẽ không còn. Nếu bạn vẫn còn có vọng tưởng, vẫn còn có vọng niệm, thì bạn không hề biết gì đối với chân tướng sự thật. Tuy

là ngày ngày đọc Kinh, nghe giảng nhưng không hề hiểu, không hề tường tận, cho dù Kinh này đã đọc hết mấy ngàn biến, mấy vạn biến vẫn là khởi vọng tưởng. Ở trong cảnh giới vẫn là có được mất, vẫn là có thị phi, vẫn là có nhân ngã, đó chính là bạn đọc có được nhiều hơn, bạn có nghiên cứu được sâu hơn, bạn cũng nói được rõ ràng đạo lý, thế nhưng bạn chưa vào được cảnh giới này. Hay nói cách khác, chánh thọ của chư Phật Bồ Tát, bạn không cách nào có được. Chánh thọ là thọ dụng chân thật, cũng chính là chúng ta nêu ra để làm tiêu đề: “*Tự tại tùy duyên*”. Tự tại, tùy duyên là thọ dụng chân thật; chân thật tự tại, chân thật tùy duyên, một niệm không sanh.

Sau cùng là một tổng kết: “*Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị*”. “*Thử chư Bồ Tát*” là những vị Bồ Tát dự hội này. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, đại chúng tham dự pháp hội này là hơn hai vạn người. Trong đó, chúng Tỳ kheo xuất gia là một vạn hai ngàn người, chúng Tỳ kheo ni là năm trăm người, chúng cư sĩ tại gia có bảy ngàn người, nữ chúng tại gia có năm trăm người, đó là chúng mà chúng ta có thể nhìn thấy được. Trên Kinh ghi chép có hai vạn người, còn mất thịt chúng ta không nhìn thấy được thì nhiều vô kể. Trong đạo tràng này có thiên thần, có quỷ thần, còn có rất nhiều Bồ Tát ở thế giới phương khác không hề thị hiện sắc tướng nên chúng ta không thấy. Thịnh thoảng có mấy vị đại biểu thì họ thị hiện có sắc thân, đó là mấy vị đại biểu cho Bồ Tát các thế giới phương khác. Không hiện sắc thân thì không biết là nhiều đến bao nhiêu. Ý nghĩa chân thật câu “*thử chư Bồ Tát*” là bao gồm mỗi một vị đồng tu chúng ta ở trong đó. Bạn là chúng xuất gia, chính là ở chỗ này nói Tỳ kheo, Tỳ kheo ni; bạn là chúng tại gia thì chính là chỗ này gọi là thanh tín sĩ. Do đây có thể biết, quan hệ của Kinh này rất mật thiết với chúng ta đến như vậy. Chúng ta ở ngay trong một đời này, gặp được pháp môn này thật hoan hỉ.

Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn phía sau. Kinh văn tuy là không dài, càng nói càng sâu, càng nói càng diệu.

* * *

Kinh văn: “**Thông chư pháp tánh, đạt chúng sanh tướng**”.

“*Thông*” là hoàn toàn không có chướng ngại, hợp lại với chữ “*đạt*” phía sau chính là thông suốt triệt để. Kinh văn này là liên kết lại, nếu như bạn không biết mười pháp giới y chánh trang nghiêm thật vô khả đắc, thì bạn không thể đoạn vọng tưởng, thì bạn không thể thành nhất tâm. Chúng ta niệm Phật, mục đích phải đạt đến nhất tâm bất loạn. Vì sao nói bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật thì

bạn không thể đạt đến được nhất tâm bất loạn? Như thường nói là bạn không buông bỏ được. Chỉ có người hiểu được tướng tận, hiểu được thông suốt chân tướng sự thật thì họ mới thật buông bỏ, ở trong tất cả cảnh giới, đích thực là như trên “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, không còn dính mắc tướng bên ngoài. Vì sao vậy? Thật vô khả đắc, không còn chấp trước đối với tất cả tướng cảnh giới. Có thể phân biệt, quyết định không có chấp trước, không có chấp trước thì liền buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước. Sau khi buông bỏ chấp trước thì bạn liền được định, liền vào các Tam Muội, bạn được chánh thọ. Vào định thì khai trí tuệ, cho nên hai câu này là huệ khai.

“*Thông chư pháp tánh*”, câu này ý nghĩa thế nào? Trong Thiền Tông nói “*minh tâm kiến tánh*”, câu nói này là kiến tánh; trong Phật pháp Đại Thừa nói “*được căn bản trí*”.

“*Đạt chúng sanh tướng*”. Chúng sanh tướng là hiện tượng. Chúng sanh ở chỗ này là nghĩa rộng, bao gồm tất cả hiện tượng đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Chúng sanh ở ngay chỗ này vạn nhất không nên xem đó là người, là những động vật, là chúng sanh hữu tình chín pháp giới, như vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Chúng sanh chỗ này là hiện tượng do các duyên hợp lại mà sanh khởi ra. Hiện tượng này không chỉ là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, mà trong Pháp Giới Nhất Chân cũng bao gồm ở trong đó. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà trong quyển Kinh này đã nói, Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật mà “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói đều gọi là chúng sanh tướng. Đây chính là nói những hiện tượng này do đâu mà sanh khởi, ngõ ngách, ngọn nguồn, nhân quả, lý sự, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, cái trí này gọi là Hậu đắc trí. Hậu đắc trí là gì? Không gì không biết. Phía trước nói “*thông chư pháp tánh*” là Bát Nhã Vô Tri, câu phía sau “*đạt chúng sanh tướng*” là vô sở bất tri. Đó là thành tựu trí tuệ viên mãn. Thực tế mà nói, trí tuệ viên mãn là tự tánh vốn đầy đủ. Trí tuệ của tự tánh đầy đủ hoàn toàn thoát khỏi chướng ngại. Tất cả hiện tại liền gọi là thành tựu trí tuệ viên mãn, không phải là rời khỏi tự tánh riêng có thành tựu, vậy thì bạn sai rồi. Tự tánh vốn đủ.

Cổ đức vì chúng ta giải thích chữ Phật Đà có ba ý nghĩa. “Phật” có ba loại trí, ba loại giác, ý của Phật là trí giác. Trí là thể. Giác là tác dụng. Ba loại trí này chính là nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí.

“*Nhất thiết trí*” là nói gì vậy? Nhất thiết trí chính là thông chư pháp tánh, chính là căn bản trí. Biết được vạn pháp giai không, biết được tất cả pháp vô sở hữu, bất khả đắc, đó là thuộc về nhất thiết trí. Căn bản trí chính là nhất thiết trí.

“*Đạo chủng trí*” nói như thế nào vậy? “*Chủng*” là trùng trùng, chính là cái ý rất nhiều chủng. “*Đạo*” là đạo lý. Những hiện tượng chủng nhiều này, đạo lý gì sanh khởi ra? Thông đạt loại trí tuệ này thì gọi là đạo chủng trí. Cái “*chủng*” này là bao gồm Pháp Giới Nhất Chân, mười pháp giới, bao gồm tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật y chánh trang nghiêm, chính là “*Đạt chủng sanh bốn*” mà ngay chỗ này nói. Đây là thuộc về đạo chủng trí.

“*Nhất thiết chủng trí*” chính là nói nhất thiết trí và đạo chủng trí là một, không phải là hai. Nếu bạn đem nó phân làm hai sự việc thì sai rồi. Nó là một sự việc, như vậy bạn mới vào được pháp môn không hai. Vào pháp môn không hai chính là chứng Pháp Giới Nhất Chân.

Do đây có thể biết, ngay trong Phật pháp, quyết không cho phép chúng ta rơi vào một bên nào. Căn bản trí và hậu đắc trí là hai bên, nhất thiết trí và đạo chủng trí cũng là hai bên, không cho phép bạn rơi vào một bên nào, biết được nó là một chỉnh thể viên mãn, đó chính là pháp môn không hai. Đây thực tế là trí tuệ chân thật, trí tuệ của họ khai mở. Sau khi trí tuệ khai thì liền được đại thọ dụng. Thọ dụng gì vậy? Chúng ta xem hai câu phía sau: “*Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh*”.

* * *

Kinh văn: “**Cúng dường chư Phật, khai đạo quần sanh**”.

Họ khởi tác dụng, “*thượng cúng chư Phật, hạ hóa chúng sanh*”. Do đây có thể biết, nếu như chính mình không có giới-định-huệ tam học chân thật, thì bạn không thể cúng Phật, bạn cũng không thể lợi sanh. Do đây có thể biết, bốn chúng đồng tu chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, nhất định phải chân tu. Tu cái gì? Giới-định-huệ tam học. Giới-định-huệ vừa triển khai chính là từng việc nhỏ nhất ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ